

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 573/2019/TLST-HNGĐ, ngày 02/10/2019, về việc: “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình”, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Nguyễn V M** - sinh năm 1984;

2. Bị đơn: Chị **Nguyễn T H** - sinh năm 1985;

Đều đăng ký Hộ khẩu thường trú tại: đội 9, xã TV, thành phố VT, tỉnh Phú Thọ.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà **Phùng T O** - sinh năm 1947;

Địa chỉ: đội 9, xã TV, TP.VT, tỉnh Phú Thọ.

- **Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh CV, Phú Thọ.** (Agribank).

Đại diện theo ủy quyền: Bà **Nguyễn T C**

Chức vụ: Phó Giám đốc Agribank chi nhánh VC, Phú Thọ.

(Văn bản ủy quyền ngày 11/10/2019).

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 59 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 10 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 10 năm 2019, là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh **Nguyễn V M** và chị **Nguyễn T H**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về con chung: Anh M và chị H đều thừa nhận vợ chồng không có con chung, nên không đặt ra giải quyết.

* Về tài sản chung: Anh M và chị H thừa nhận vợ chồng có các tài sản chung sau và đề nghị Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận (Theo biên bản tự thỏa thuận về việc chia tài sản chung và trả nợ do anh M và chị H lập ngày 03/10/2019); cụ thể như sau:

- Anh Nguyễn V M được quyền sở hữu 01 chiếc xe ô tô TOYOTA 5 chỗ ngồi, màu đen, nhãn hiệu VIOS biển kiểm soát 19A-249.76 Giấy chứng nhận đăng ký xe đứng tên anh Nguyễn V M, giá trị là 450.000.000đ (*Bốn trăm năm mươi triệu đồng*).

- Chị Nguyễn T H được quyền sở hữu 01 chiếc xe máy Yamaha nhãn hiệu Jupiter, màu đen, có biển kiểm soát 19B1-00941 Giấy Chứng nhận đăng ký xe đứng tên anh Nguyễn V M, giá trị là 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*).

Anh Nguyễn V M có nghĩa vụ thanh toán cho chị Nguyễn T H số tiền là: 80.000.000đ (*Tám mươi triệu đồng*) thời hạn thanh toán cuối cùng là ngày 24/11/2019 anh M sẽ thanh toán xong cho chị H số tiền 80.000.000đ (*Tám mươi triệu đồng*).

Đến ngày 24/11/2019 anh M không trả xong số tiền 80.000.000đ (*Tám mươi triệu đồng*) cho chị H thì anh M còn phải H chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự.

* Về công nợ: Anh Nguyễn V M và chị Nguyễn T H đề nghị Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận về công nợ (Theo biên bản tự thỏa thuận về việc chia tài sản chung và trả nợ do anh M và chị H lập ngày 03/10/2019) như sau: Anh Nguyễn V M có nghĩa trả toàn bộ số tiền còn nợ cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh CV, Phú Thọ số tiền nợ gốc là 650.000.000đ (*Sáu trăm năm mươi triệu đồng*) và tiền lãi cho đến khi thực hiện xong hợp đồng tín dụng, chị H không H có trách nhiệm trả nợ cho ngân hàng. Trong trường hợp anh M không trả được tiền cho ngân hàng thì anh Nguyễn V M, bà Phùng T O nhất trí để Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh VC, Phú Thọ đề nghị Cơ quan thi hành án xử lý tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản trên đất, tại thửa đất số 312, tờ bản đồ số 15 ở đội 9, xã TV, thành phố VT do Ủy ban nhân dân thành phố VT, cấp ngày 01/6/2017 đứng tên bà Phùng T O để trả nợ cho Ngân hàng.

* Về Công sức: Hai bên không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Về án phí: Anh Nguyễn V M tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).Xác nhận anh M đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí, theo biên lai thu tiền số: AA/2019/0000531 ngày 01/10/2019, của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố VT, tỉnh Phú Thọ. Hoàn trả lại cho anh M 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh PT, TPVT;
- Chi cục THADS TPVT;
- UBND xã TV, TPVT
- Các Đương sự;
- Lưu HS, AV.

THẨM PHÁN

Nguyễn Bình Luyện